TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **299**/2019/QĐST-HNGĐ	Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 415/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1988;**
- **Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1986;**

Cùng HKTT: Tổ dân phố số 12 N, phường M, quận N, TP.H.

Cùng chỗ ở: P1512 tòa nhà 5A L, phường M, quận N, TP.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 04/11/2013 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T, quan hệ hôn nhân được công nhận từ ngày 04/11/2013. Vì vậy, hôn nhân của chị C và anh H là hợp pháp; tuy nhiên, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng đồng quan điểm sống và lối sống, không thể hòa hợp được. Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014 và cháu Đỗ Trịnh Ánh D, sinh ngày 10/6/2017. Anh chị thống nhất giao cháu K cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K cho anh H cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế, giao cháu D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D cho chị C cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Trịnh Thị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 14/12/2014 và cháu Đỗ Trịnh Ánh D, sinh ngày 10/6/2017. Giao cháu K cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K cho anh H cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế, giao cháu D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D cho chị C cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trịnh Thị C, anh Đỗ Văn H được quyền đi lại, thăm nom con chung,

không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Trịnh Thị C và anh Đỗ Văn H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm (*được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AK/2010/0008848 ngày 08/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Chị C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số 64/2018 ngày 15/11/2018);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc